| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ KONTUM**<br>**TỈNH KONTUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ | *TP. Kon Tum, ngày 14 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2024/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa: Chị Y L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Kon Tum Kơ P, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum và anh A Kh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Kon Tum Kơ N, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y L và anh A Kh.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**-** Về hôn nhân: Chị Y L và anh A Kh xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự thỏa thuận: Giao cháu A Lê Kh, sinh ngày 10/10/2016 cho anh A Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Y L cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng 3.000.000 *(Ba triệu)* đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu A Lê Kh đủ 18 tuổi.

Chị Y L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu

đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

-Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

Thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị Y L thỏa thuận chịu 150.000 đồng. Chị Y L thỏa thuận chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Y L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Y L đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000700 ngày 27/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum. Chị Y L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- UBND xã ĐăkrơWa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hường**